

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 11/02/2026
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Nguyên

Ông Nguyễn Xuân Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thanh Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5
- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐST- HNGĐ ngày 09/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm Q, xã K, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Đài Loan. No.90, D., Rende D., TainannCity. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Trần Đình T, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Q, xã K, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại Đội 8, P, Trại giam S, Cục C2, Bộ C3. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm Q, xã K, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Đình T vào ngày 21/3/2014 do hai bên tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An (Nay là xã H, tỉnh Nghệ An). Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không hoà hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng là không còn nữa, mục đích của hôn nhân là không đạt được, do đó chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đình T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 04/11/2014 và Trần Đình Khánh K, sinh ngày 27/02/2017. Chị Ngô Thị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Trần Đình T cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị H ở nước ngoài chị đề nghị Toà án giao 02 người con cho ông bà nội là ông Trần Đình C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm Q, xã K, tỉnh Nghệ An trực tiếp quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng.

Về chia tài sản và nợ: Chị Ngô Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Đình T có ý kiến:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Đình T vào ngày 21/3/2024 do hai bên tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An (Nay là xã H, tỉnh Nghệ An). Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 12/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh vi phạm pháp luật dẫn đến phải chấp hành án tại trại giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” án phạt 15 tháng nên chị H không muốn chung sống cùng anh. Nay chị Ngô Thị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý vì vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 04/11/2014 và Trần Đình Khánh K, sinh ngày 27/02/2017. Anh Trần Đình T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Ngô Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Trần Đình T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình C và bà Nguyễn Thị L:

Bà Nguyễn Thị L khai: Chị Ngô Thị H kết hôn với anh Trần Đình T vào ngày 21/3/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An (Nay là xã H, tỉnh Nghệ An). Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, từ khi anh Trần Đình T chấp hành án tại trại giam S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng có 02 con chung là Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 04/11/2014 và Trần Đình Khánh K, sinh ngày 27/02/2017. Từ nhỏ đến nay các cháu sống với ông, bà và vợ chồng anh T, tháng 8/2025 thì chị Ngô Thị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, các cháu sinh sống với vợ chồng ông, bà nội, chị H thường xuyên liên lạc về và gửi tiền về cho ông, bà nội để lo cho sinh hoạt và học tập của các cháu. Đối

với việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đó là tình yêu thương trách nhiệm của vợ chồng ông, bà đối với các cháu, do đó ông bà không có yêu cầu gì.

Việc ly hôn giữa chị H và anh T bà không can thiệp, nguyện vọng của bà là vợ chồng đoàn tụ. Trong thời gian chị H làm việc tại Đài Loan thì chị H có nguyện vọng giao hai người con cho ông, bà chăm sóc nuôi dưỡng thì ông, bà đồng ý và không có yêu cầu gì, bà và ông Nguyễn Đình C1 xin vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn; bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Trần Đình T1.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 04/11/2014 và Trần Đình Khánh K, sinh ngày 27/02/2017 cho chị Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Đình T.

Trong thời gian chị Ngô Thị H làm việc tại Đài Loan giao 02 con chung của vợ chồng chị H, anh T là Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 04/11/2014 và Trần Đình Khánh K, sinh ngày 27/02/2017 cho ông, bà nội là ông Trần Đình C, bà Nguyễn Thị L trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông cảnh, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị H và anh Trần Đình T là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An (Nay là xã H, tỉnh Nghệ An) vào ngày 21/3/2014. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 12/2024 thì anh Trần Đình T phạm tội và phải chấp hành án phạt tù tại trại giam thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm. Nay chị Ngô Thị H yêu cầu ly hôn thì anh Trần Đình T cũng đồng ý. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị H và anh Trần Đình T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H, xử cho chị được ly hôn với anh Trần Đình T là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 04/11/2014 và Trần Đình Khánh K, sinh ngày 27/02/2017. Chị Ngô Thị H và anh Trần Đình T đều có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của cả hai người.

Ý kiến của 02 người con là có nguyện vọng ở với bố và ông bà, nội.

Ý kiến ông bà nội là ông Trần Đình C, bà Nguyễn Thị L thì trong thời gian chị Ngô Thị H làm việc tại Đài Loan thì chị H có nguyện vọng giao hai người cho cho ông, bà chăm sóc nuôi dưỡng thì ông, bà đồng ý và không có yêu cầu gì.

Xét thấy hiện nay anh Trần Đình T đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam, do đó giao 02 con cho chị Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng mới đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Ngô Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Đình T.

Trong thời gian chị Ngô Thị H làm việc tại Đài Loan giao 02 con chung của vợ chồng chị H, anh T là Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 04/11/2014 và Trần Đình Khánh K, sinh ngày 27/02/2017 cho ông, bà nội là ông Trần Đình C, bà Nguyễn Thị L trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông cảnh, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Trần Đình T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 04/11/2014 và Trần Đình Khánh K, sinh ngày 27/02/2017 cho chị Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Đình T.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Đình C, bà Nguyễn Thị L, giao hai cháu Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 04/11/2014 và Trần Đình Khánh K, sinh ngày 27/02/2017 cho ông Trần Đình C, bà Nguyễn Thị L trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị Ngô Thị H làm việc tại Đài Loan.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai ký hiệu: BLTU/25E, Số 0003814 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đặt hợp lệ, niêm iết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND khu vực 5 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hưng Nguyên Nam, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

